

*

Số 65-KH/ĐU

Bình Lư, ngày 06 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

**thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp
nhiệm kỳ 2030-2035; 2031-2036**

Căn cứ Quy định số 12-QĐ/TU, ngày 12/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 24/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 13-QĐ/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý;

Căn cứ Công văn số 745-CV/TU, ngày 26/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp nhiệm kỳ 2030-2035; 2031-2036 như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Mục đích, yêu cầu

- Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm kỳ và định hướng

nhiệm kỳ kế tiếp.

- Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

- Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

2. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (*nếu có*).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

3. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch có hiệu lực.

4. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

II. NỘI DUNG

1. Nguyên tắc

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở xã với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

- Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

- Chỉ quy hoạch chức danh (*chức vụ*) cao hơn chức danh đang đảm nhiệm; không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, chức danh tương đương, chức danh thấp hơn hoặc chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu. Mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp phê duyệt quy hoạch. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

2.1. Các chức danh quy hoạch

Các chức danh cấp ủy nhiệm kỳ 2030-2035, các chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2031-2036 trong hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý:

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.

+ Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, Mặt trận và các đoàn thể cấp xã; Trưởng, phó các ban HĐND xã.

- + Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã.
- + Chi ủy viên (đối với các chi bộ trực thuộc), bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ (trừ chi bộ bản) trực thuộc Đảng ủy xã.
- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

2.2. Đối tượng quy hoạch

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chức danh Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBND xã thực hiện theo mục I, Phụ lục II, Quy định số 12-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã (*thực hiện theo Khoản 1, Mục I, Phụ lục 2, Quy định số 12-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã*). Các đồng chí là đối tượng 1 hiện giữ chức vụ cấp phó của các cơ quan, đơn vị được xác định có cơ cấu cấp ủy, thì không cần phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng (*được xác định là có cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy*).

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (*thực hiện theo Khoản 2, Mục I, Phụ lục 2, Quy định số 12-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã*).

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác thực hiện theo Khoản 3, 4, 5, Mục I và Mục II, III, Phụ lục 2, Quy định số 12-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

2.3. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch nhiệm kỳ 2030-2035; 2031-2036.

2.4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

3.1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã. **Hoàn thành trước ngày 20/3/2026.**

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng, phó các ban của HĐND

xã; Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, các phòng, ban xã; Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ cơ quan, đơn vị; Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã. **Hoàn thành trước ngày 15/3/2026.**

- Báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ **trước ngày 30/4/2026.**

3.2. Ủy ban nhân dân xã

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã*) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*) theo quy định.

3.3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã*) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các ban của HĐND xã.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã*) theo quy định.

3.4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (*khi cần thiết hoặc theo yêu cầu*) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3.5. Chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã (trừ chi bộ bản)

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên (*đối với các chi bộ trực thuộc*).

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường

vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã) theo quy định.

3.6. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy: Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy).

- Các cơ quan, đơn vị thuộc HĐND, UBND: Gửi tờ trình, hồ sơ báo cáo lãnh đạo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

4. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, thời điểm và phương pháp tính tuổi quy hoạch

4.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

- Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

- Trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Đối với bí thư, phó bí thư chi bộ bản được quy hoạch chức danh cấp ủy xã phải có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, nhưng sau khi được phê duyệt quy hoạch thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

+ Cán bộ được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Về điều kiện kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới (đối với đối tượng 1): Đối với từng trường hợp cụ thể, Ban Thường vụ Đảng ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển xem xét, quyết định quy hoạch thuộc thẩm

quyền theo phân cấp phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn về trình độ quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ...

4.2. Về độ tuổi quy hoạch

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên

4.3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức, cụ thể:

+ Đối với cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2030-2035: Cấp cơ sở tháng 4/2030; cấp xã tháng 7/2030.

+ Đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2031-2036: Tháng 3/2031.

+ Đối với các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã nhiệm kỳ 2030-2035 thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, tỉnh.

5. Hệ số, số lượng và cơ cấu quy hoạch

5.1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên UBKT các cấp).

5.2. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng:

- Quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp xã thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi: Cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 15% trở lên, từ 42 đến dưới 52 tuổi khoảng 55-65%; trên 52 tuổi khoảng 20-30%; cán bộ nữ trong cấp ủy từ 25% trở lên. Cơ cấu cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ từ 5-10% (Cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ là: (1) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành có liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (2) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể).

- Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Cơ cấu dân tộc: Quy hoạch cấp xã cơ bản phù hợp với cơ cấu dân tộc của địa phương.

6. Thủ tục, hồ sơ nhân sự quy hoạch

6.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch theo Phụ lục 7 gửi Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy và Phòng Văn hóa - Xã hội*) để thẩm định nhân sự, cụ thể như sau:

- Cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ: Làm 01 bộ hồ sơ gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*).

- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc HĐND, UBND xã làm 02 bộ hồ sơ gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy xã (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã*) và HĐND, UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

6.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

6.3. Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND xã đối với các chức danh theo phân cấp.

6.4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao; rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; trong đó, tập trung rà soát,

thẩm định kỹ lưỡng và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo Quy định số 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*). Chịu trách nhiệm chính trước cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự của mình.

6.5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị phê duyệt quy hoạch; trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc. UBND xã, MTTQ Việt Nam xã hoặc HĐND xã hợp thống nhất làm tờ trình, trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã*).

6.6. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (*nếu có*) và trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

6.7. Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo chương trình công tác.

6.8. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết luận, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch để Thường trực Đảng ủy ký ban hành. Các cơ quan liên quan triển khai quyết định phê duyệt quy hoạch theo quy định.

7. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

- Các cơ quan khối Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã; các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội xã; các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ xã: Thực hiện xong và gửi hồ sơ về Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy trước **ngày 15/3/2026**.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND

Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc HĐND, UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời xem xét, cho ý kiến, tổng hợp kết quả quy hoạch và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt quy hoạch theo quy định.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Quán triệt triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ thời gian, nội dung, phương pháp theo quy định.

3. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư; Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND xã; Trưởng, phó các ban của HĐND xã; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; trưởng, phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo Quy định số 12-QĐ/TU ngày 12/12/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này.

- Tổng hợp, thẩm định quy hoạch và tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt quy hoạch của các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã.

- Theo dõi, hướng dẫn các tổ chức đảng, các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể xã xây dựng quy hoạch cán bộ theo đúng tiến độ, nội dung, phương pháp theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể xã trao đổi với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND, lãnh đạo UBND xã,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã,
- Các chi, đảng bộ cơ quan thuộc Đảng bộ xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Tạ Thị Dung